

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST

Ngày 05-8-2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Hạnh và ông Dương Bảo Khánh.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đặng Thu Uyên.
- *Đại diện VKSND huyện VN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20 tháng 02 năm 1994; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Xóm PH, xã HB, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Đặng Thị Đ (đã chết); Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất; Vợ: Hoàng Thị P, sinh năm 1994; Con: Nguyễn Hoàng Gia M, sinh năm 2016.

- Tiền án: Ngày 27/7/2016 bị TAND huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” (Bản án số 60/2016/HSST). Ngày 24/12/2019 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Ngày 19/6/2012 bị UBND xã HB, huyện ĐH xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng.

+ Ngày 17/9/2015 Công an xã HB, huyện ĐH xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.000.000 đồng.

+ Ngày 25/6/2012 bị TAND huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng

tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện VN, có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Văn L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 3 năm 1990; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố VT, phường DB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Văn Q (Đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1968; Anh chị em ruột: Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 07/9/2016 bị TAND thành phố TN xử phạt 03 tháng 14 ngày tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 226/2016/HSST).

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện VN, có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1969, có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố LL, thị trấn BBC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Thái Hữu G, sinh năm 1991, có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố LL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1994, có mặt.

Địa chỉ: Xóm TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Trần Duy Đ, sinh năm 1992, có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố VT, phường DB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1969, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố LL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ông Tạ Khắc Q, sinh năm 1971, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố LL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Lê Quý T, sinh năm 1983, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm TT, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

- Người chứng kiến:

+ Ông Triệu Quốc K, sinh năm 1973, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố LL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Thái Hữu D, sinh năm 1988, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố LL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân không có công việc ổn định nên vào cuối tháng 3 năm 2021 Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994, trú tại xóm PH, xã HB, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên rủ Trần Văn L sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố VT, phường ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên đi trộm cắp chó của người dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để bán lấy tiền, L đồng ý. Đ lên mạng internet tìm mua các dụng cụ, phụ kiện về để lắp ráp như bóng súng bằng gỗ, dây chun, ắc quy điện, pin tích điện, dây dẫn để chế thành súng bắn điện và lên mạng Youtube tìm mua được 01 khẩu súng bắn đạn cao su kèm theo 10 viên đạn cao su giá 3.000.000 đồng với mục đích sẽ dùng để chống trả khi đi trộm chó bị phát hiện, truy đuổi.

Ngày 31/3/2021 Đ và L bắt đầu đi theo tuyến quốc lộ 1B để thực hiện hành vi trộm chó nhưng không bắt được con chó nào. Đến tối ngày 01/4/2021 Đ chuẩn bị 01 súng tự chế phóng điện đầu nối vào nguồn điện ắc quy xe máy cùng 01 bao tải dứa, 01 súng bắn đạn cao su đã lắp 6 viên đạn để trong bao súng bằng bạt đeo tại hông bên phải thắt lưng. Ngoài ra, Đ còn mang theo ắc quy nhỏ, pin tự chế để trong cốp xe nhãn hiệu Honda Future BKS 20F1-365.25 và điều khiển xe đón L tại phường ĐB, thành phố TN. Khi gặp L, L điều khiển xe mô tô chở Đ ngồi phía sau cầm bao tải chứa súng điện tự chế đi theo hướng cầu LN- KM, ĐH lên VN tìm chó để bắt trộm. Khi đi đến đường bê tông đoạn qua nghĩa trang xóm CB, LH cách đường quốc lộ 1B khoảng 50m thì phát hiện 01 con chó màu đen, bụng có lông màu vàng, trắng đang chạy trên đường bê tông, quan sát xung quanh không thấy người trông coi nên L điều khiển xe tới gần con chó, còn Đ dùng súng điện phóng điện vào con chó làm bất tỉnh, sau đó xuống xe ôm con chó cho vào bao tải dứa, dùng dây thít nhựa buộc chặt mồm lại và để tại giá hàng trước yên xe sau đó cả hai tiếp tục đi theo quốc lộ 1B hướng lên VN tiếp tục tìm chó để trộm. Đến khoảng 21 giờ 30 phút khi đi qua đoạn đường trước cổng UBND huyện VN, vị trí trước cửa nhà ông Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1969 thuộc tổ dân phố LL, thị trấn ĐC, huyện VN phát hiện thấy có 01 con chó lông màu vàng xám đang nằm ở lòng đường, quan sát thấy không có người dân trông coi nên L lén lút điều khiển xe tiếp cận để Đ bắn súng điện làm con chó bất tỉnh, sau đó Đ xuống xách con chó đặt lên xe bỏ chạy. Lúc này ông Ph phát hiện thấy hành vi trộm chó của Đ, L nên đã truy hô người dân đuổi bắt. Thấy bị người dân phát hiện nên Đ, L mang theo 02 con chó vừa trộm được tăng ga bỏ chạy vào đường bê tông trong tổ dân phố LL hướng ra Quốc lộ 1B để tẩu thoát. Lúc này anh Lê Quý T là cán bộ Công an huyện VN trên đường đi công tác về thấy tiếng truy hô của ông Ph đồng thời thấy Đ, L đang bỏ chạy nên đã điều khiển xe ô tô cá nhân chở theo ông Ph truy đuổi và thông báo đến Công an huyện VN, Công an thị trấn ĐC tăng cường lực lượng chốt chặn bắt giữ. Nhận định Đ và L sẽ tẩu thoát đến đường Trung tâm y tế huyện VN để ra đường

Quốc lộ 1B nên anh T đã đi đường vòng để chặn đầu, khi đi đến đoạn ngã ba gần Trung tâm y tế huyện VN có thêm anh Thái Hữu G, sinh năm 1991 là Công an viên tổ dân phố LL đi đến hỗ trợ. Khi Đ và L đi đến đoạn gần ngã ba Trung tâm y tế huyện VN, thấy anh G ra hiệu yêu cầu dừng xe thì L tăng ga bỏ chạy, Đ rút súng ngắn bắn nổ liên tiếp 02 phát về phía anh G và trúng một phát vào đùi chân bên phải của anh G sau đó L đã đâm vào đầu xe ô tô của anh T đi ngược chiều đến làm Đ, L ngã ra lề đường. Khi thấy anh T và ông Ph xuống xe Đ, L vùng dậy bỏ lại phương tiện và tài sản trộm cắp được chạy bộ về hướng đường Quốc lộ 1B, Đ tiếp tục chĩa súng bắn nổ 01 phát về phía anh T, G và ông Ph đang đuổi theo sau nhưng không trúng ai. Khi chạy được khoảng 20m bị anh T bắt giữ được thì Đ tiếp tục giơ súng bắn nhưng do bị kẹt đạn không bắn được nên Đ đã xô đẩy, chống trả để bỏ chạy nhưng đã bị anh T và ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1969, sinh sống gần đó không chế bắt giữ. Còn L chạy phía sau thấy Đ bị không chế đã dùng chân đạp trúng người anh T để giải vây cho Đ và tiếp tục bỏ chạy được khoảng 20 mét thì L bị anh G và ông Tạ Khắc Q, sinh năm 1971, sinh sống gần đó không chế bắt giữ. Sau đó, Công an huyện VN đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ, L về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Quá trình kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đã phát hiện và thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future, màu sơn đen, biển kiểm soát 20E1-365.25 đầu xe có lắp 01 đèn tự chế; trong cốp xe có 01 ắc quy màu đen, 01 bộ kích điện gắn dây điện, 01 bộ pin tự chế quán ngoài bằng khẩu trang y tế và dây rút trắng, 01 túi ni lon đỏ bên trong có 01 áo phông cộc tay màu trắng đen; tại rìa nhựa cốp bên phải cài 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 32cm một đầu gắn 02 thanh kim loại nhọn nhỏ dài 06cm, đường kính 0,1cm nối dây điện dài 05m; 01 đoạn kim loại hình trụ dài 32cm, một đầu gắn 02 thanh kim loại có đầu nhọn dài 06cm, đường kính 0,1cm, buộc dây điện dài 0,5m nối vào cốp xe; Tại vị trí giá để hàng xe mô tô Biển kiểm soát 20E1- 365.25 đổ trên nền sân có 01 bao tải dứa màu trắng, chữ màu đỏ, miệng bao bịt kín bằng dây rút màu trắng, vỏ bao bị rách, bên trong đựng 01 cá thể chó, màu lông đen, trắng, vàng, mõm bị buộc bằng dây rút nhựa màu trắng, đã chết; 01 bao tải dứa màu trắng, chữ màu đỏ, miệng bao buộc dây rút bên trong có 01 cá thể chó màu lông vàng xám, mõm bị buộc bằng dây rút nhựa màu trắng, đã chết; Tại vị trí bề mặt bao tải dứa có 01 vật dạng súng tự chế, vỏ gỗ, đầu súng gắn nhiều dây cao su màu vàng, thân súng có lò xo kim loại. Thu giữ của Nguyễn Văn Đ 01 khẩu súng màu đen có ghi chữ số “S56 Cal.9mm” dài 18 cm, tay cầm dài 10cm, bên trong có 02 viên đạn vỏ kim loại màu vàng, đầu đạn màu đen có kích thước 2,3cm, đường kính 01cm trong đó có 01 viên đã lên nòng, 01 viên tại hộp tiếp đạn; tại túi áo khoác phía ngực phải có 03 đoạn dây rút nhựa màu trắng, 01 dây cao su màu vàng gắn móc kim loại; tại túi áo khoác ngực trái 01 mảnh giấy ráp kích thước (5,5x 14)cm; tại cổ áo bên trái áo khoác móc 01 đèn pin nhựa màu đỏ, quán bằng dính đen, gắn dây cao su có móc khóa; tại đĩa quần phía trước bên phải có móc 01 bao vải đựng súng, màu xanh, gắn móc khóa kim loại; tại túi quần phía trước bên phải có 03 đoạn dây rút nhựa màu trắng, 01 đoạn dây chun màu đen, 01 băng dính đen; tại túi quần phía trước bên trái số tiền 60.000 đồng và 01 điện thoại

di động nhãn hiệu Nokia màu đen; tại đĩa quần phía sau có 01 kim kim loại màu đỏ. Thu giữ trên người Trần Văn L: tại túi áo phía ngoài bên phải áo khoác đang mặc 01 đèn pin nhựa màu da cam; tại túi quần phía sau bên phải quần bò đang mặc 01 dây cao su màu đen.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường phát hiện và thu giữ: 04 vỏ đạn bằng kim loại, 02 vật nghi là đầu đạn, 03 mẫu dung dịch nghi là máu, 01 mũ bảo hiểm, 01 chiếc giày phải.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN khám xét khẩn cấp chỗ ở địa điểm của Nguyễn Văn Đ tại xóm PH, xã HB, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên và Trần Văn L tại tổ dân phố VT, phường ĐB, thành phố Thái Nguyên. Kết quả, không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN tiến hành cân xác định khối lượng tài sản do Đ, L đã trộm được tại xóm CB, xã LH, huyện VN là 01 cá thể chó đực loại chó ta màu lông đen có một số vùng màu trắng, vàng, mõm bị buộc dây nhựa trắng, đã chết có khối lượng là 16,5kg và tại tổ dân phố LL, thị trấn ĐC, huyện VN là 01 cá thể chó đực loại chó ta màu lông vàng, mõm bị buộc bằng dây nhựa màu trắng, đã chết có khối lượng là 27kg.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 02/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện VN kết luận:

“- 01 cá thể chó (loại chó ta), giống đực, màu lông đen, một số vùng lông màu vàng, trắng, có khối lượng: 16,5 kg, có giá trị: 1.402.500 đồng.

- 01 cá thể chó (loại chó ta), giống đực, màu lông vàng xám có khối lượng 27kg, có giá trị: 2.295.000 đồng.

Tổng giá trị của 02 cá thể chó là: 3.697.500 đồng (Ba triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng)”.

Ngày 06/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN ra Quyết định trưng cầu giám định số 49 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ công an giám định vũ khí là 01 vật hình súng, màu đen, phần thân có chữ “S56 Cal.9mm”, nòng bằng kim loại màu đen dài 18cm, đường kính nòng 01cm, tay cầm dài 10cm, bên trong có 02 vật hình viên đạn thu giữ của Nguyễn Văn Đ niêm phong ký hiệu S1; 04 vật dạng vỏ đạn màu vàng niêm phong ký hiệu A1, A2, A3, A7 và 02 vật màu đen nghi là đầu đạn niêm phong ký hiệu A4, A6 thu giữ tại hiện trường.

Tại bản kết luận giám định số 2631/C09-P3 ngày 06/5/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

“- Mẫu vật hình súng trong phong bì S1 gửi giám định là súng bắn đạn cao su, hơi cay cỡ 9mm, thuộc công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí quân dụng. Hiện khẩu súng này còn sử dụng để bắn được.

- 02 mẫu vật dạng viên đạn trong phong bì S1 gửi giám định là đạn cao su, cỡ 9mm, thuộc công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được bằng khẩu súng trên.

- 04 mẫu vật dạng vỏ đạn trong phong bì A1, A2, A3, A7 gửi giám định là vỏ của loại đạn cao su cỡ 9mm, không phải là vũ khí quân dụng. 04 vỏ đạn này do khẩu súng trên bắn ra.

- 02 mẫu vật màu đen trong phong bì A4, A6 gửi giám định là đầu đạn của loại đạn cao su, không phải là vũ khí quân dụng. Không đủ cơ sở kết luận 02 đầu đạn này do khẩu súng trên bắn ra”.

Tại bệnh án ngoại khoa số vào viện 2029 của Trung tâm y tế huyện VN điều trị cho anh Thái Hữu G từ ngày 01/4/2021 đến ngày 07/4/2021 ghi nhận: Lúc vào bệnh nhân tỉnh, tại phần mặt trong 1/3 giữa có 01 vết thương kích thước khoảng (1x1) cm, tròn bờ nham nhở, vết đạn, sâu 1,5cm, chẩn đoán: Vết thương phần mềm vùng đùi phải do đạn bắn vào.

Ngày 20/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Thái Hữu G. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 300/TgT ngày 22/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: “Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%”. Ngày 18/5/2021 anh Thái Hữu G có đơn đề nghị xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn Đ về hành vi dùng súng bắn đạn cao su gây thương tích tại phần đùi phải của anh G trong quá trình bị truy đuổi.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn Đ và Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và cố ý gây thương tích như đã nêu trên. Lời khai của Đ và L phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định thương tích, biên bản mở niêm phong các dữ liệu điện tử là 02 đoạn video do bị hại cùng người dân cung cấp, lời khai của bị hại, người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Do có hành vi trên tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKSVN ngày 08/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 và tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VN luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 và tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị xử phạt đối với bị cáo như sau:

***Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn Đ từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52,**

Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: **Nguyễn Văn Đ** từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội từ 48 đến 57 tháng tù.

***Áp dụng điểm** đ khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: **Trần Văn L** từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu súng có ghi chữ số “S56 Cal.9mm” “17-2925”; 04 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng cỡ 9mm; 02 đầu đạn cao su màu đen cỡ 9mm được niêm phong trong phong bì kín có dấu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

- 03 phong bì ký hiệu A5, A8, A9 chứa mẫu dung dịch màu đỏ nghi là máu; 01 ắc quy màu đen; 01 bộ kích điện và dây nối; 01 bộ pin tự chế quán ngoài bằng khẩu trang y tế; 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 32cm một đầu buộc hai thanh kim loại nhọn nhỏ có nối dây điện; 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 32cm một đầu buộc hai thanh kim loại nhọn nhỏ có nối dây điện; 01 vật hình dạng súng tự chế bằng gỗ, phần đầu có buộc nhiều dây cao su, có tay cò hỗ trợ lực bằng lò xo; 01 bao tải dừa màu trắng có 01 lỗ thủng; 01 bao tải dừa màu trắng; 01 túi nion màu đỏ bên trong có 01 áo phông cộc tay màu trắng, đen đã cũ; 01 đoạn dây cao su màu đen; 01 đèn pin nhựa màu đỏ quán bằng dính đen, gắn dây cao su có móc khóa; 06 đoạn dây rút nhựa màu trắng; 01 đoạn dây cao su màu vàng, một đầu gắn móc khóa kim loại; 01 bao đựng súng bằng vải màu xanh, gắn móc khóa kim loại; 01 cuộn băng dính đen; 01 mảnh giấy ráp kích thước (5,5x14)cm; 01 kìm kim loại màu đỏ; 01 đèn pin màu da cam; 01 dây cao su màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 chiếc giày bên phải; 01 biển kiểm soát 20E1- 365.25 gắn trên xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future, màu sơn đen, xe không có gương, xe cũ đã qua sử dụng, số khung, số máy đã bị tẩy xóa.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future, màu sơn đen, xe không có gương, xe cũ đã qua sử dụng, số khung, số máy đã bị tẩy xóa gắn biển kiểm soát 20E1- 365.25.

Tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số IMEI 352055/02/052077/9 và 60.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Văn Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc các bị cáo đã bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc Ph giá trị thiệt hại đối với 01 cá thể chó đực có khối lượng là 27kg với số tiền 2.295.000 đồng; đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Thái Hữu G số tiền 10.000.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại và người làm chứng. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 01/4/2021 tại xóm CB, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994, cư trú tại xóm PH, xã HB, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên và Trần Văn L, sinh năm 1990, cư trú tại tổ dân phố VT, phường ĐB, thành phố TN đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 cá thể chó màu lông đen, một số vùng lông màu vàng, trắng khối lượng 16,5kg có giá trị 1.402.500 đồng (chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp). Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, tại tổ dân phố LL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, Đ và L tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp 01 cá thể chó màu lông vàng, xám khối lượng 27kg, có giá trị 2.295.000 đồng của gia đình ông Nguyễn Ngọc Ph. Tổng giá trị của 02 cá thể chó là: 3.697.500 đồng (*ba triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng*). Quá trình thực hiện hành vi trộm cắp bị người dân và cơ quan Công an phát hiện, truy đuổi nên Đ và L có hành vi hành hung đâm, đá, xô đẩy đối với người truy đuổi để tẩu thoát, Nguyễn Văn Đ đã dùng súng bắn đạn cao su bắn trúng vào đùi phải gây thương tích 01% cho anh Thái Hữu G. Sau đó bị Công an huyện VN lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Văn L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng

đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

đ) Hành hung để tẩu thoát”.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Đ còn phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người...”

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện V N truy tố các bị cáo theo các tội danh và các điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mình đã gây ra.

[4]. Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Trong vụ án trộm cắp tài sản có đồng phạm giản đơn, bị cáo Đ là người khởi sự và chuẩn bị công cụ phạm tội lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân nên đã lén lút trộm cắp tài sản với mục đích mang đi bán lấy tiền tiêu sài, đồng thời bị cáo còn rủ thêm L cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án trộm cắp tài sản. Bị cáo L khi được Đ rủ rê đã đồng ý cùng Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò thứ yếu.

[5]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân:

+ Bị cáo ĐM Có 01 tiền án, ngày 27/7/2016 bị TAND huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” (Bản án số 60/2016/HSST). Ngày 24/12/2019 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/6/2012 bị UBND xã HB, huyện ĐH xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng; Ngày 17/9/2015 Công an xã HB, huyện ĐH xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.000.000 đồng; Ngày 25/6/2012 bị TAND huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Bị cáo L: Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/9/2016 bị TAND thành phố TN xử phạt 03 tháng 14 ngày tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 226/2016/HSST).

[6]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải buộc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Đồng thời cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 01 khẩu súng có ghi chữ số “S56 Cal.9mm” “17-2925”; 04 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng cỡ 9mm; 02 đầu đạn cao su màu đen cỡ 9mm được niêm phong trong phong bì kín có dấu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; 03 phong bì ký hiệu A5, A8, A9 chứa mẫu dung dịch màu đỏ nghi là máu; 01 ắc quy màu đen; 01 bộ kích điện và dây nối; 01 bộ pin tự chế quần ngoài bằng khẩu trang y tế; 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 32cm một đầu buộc hai thanh kim loại nhọn nhỏ có nối dây điện; 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 32cm một đầu buộc hai thanh kim loại nhọn nhỏ có nối dây điện; 01 vật hình dạng súng tự chế bằng gỗ, phần đầu có buộc nhiều dây cao su, có tay cò hỗ trợ lực bằng lò xo; 01 bao tải dứa màu trắng có 01 lỗ thủng; 01 bao tải dứa màu trắng; 01 túi nion màu đỏ bên trong có 01 áo phông cộc tay màu trắng, đen đã cũ; 01 đoạn dây cao su màu đen; 01 đèn pin nhựa màu đỏ quần bằng dính đen, gắn dây cao su có móc khóa; 06 đoạn dây rút nhựa màu trắng; 01 đoạn dây cao su màu vàng, một đầu gắn móc khóa kim loại; 01 bao đựng súng bằng vải màu xanh, gắn móc khóa kim loại; 01 cuộn băng dính đen; 01 mảnh giấy ráp kích thước (5,5x14)cm; 01 kim kim loại màu đỏ; 01 đèn pin màu da cam; 01 dây cao su màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 chiếc giày bên phải; 01 biển kiểm soát 20E1- 365.25 gắn trên xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future, màu sơn đen, xe không có gương, xe cũ đã qua sử dụng, số khung, số máy đã bị tẩy xóa là vật chứng các bị cáo dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future, màu sơn đen, xe không có gương; xe cũ đã qua sử dụng, số khung, số máy đã bị tẩy xóa gắn biển kiểm soát 20E1-365.25 là vật chứng các bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số IMEI 352055/02/052077/9 và 60.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Văn Đ là tài sản của bị cáo không dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra giải quyết vụ án các bị cáo đã bồi thường thiệt hại tài sản và thiệt hại sức khỏe cho bị hại. Hội đồng xét xử ghi nhận việc các bị cáo đã bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc Ph giá trị thiệt hại đối với 01 cá thể chó đực có khối lượng là 27 kg với số tiền 2.295.000 đồng; đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Thái Hữu G số tiền 10.000.000 đồng.

[10]. Đối với hành vi của Nguyễn Văn Đ đã sử dụng súng bắn gây thương tích đối với anh Thái Hữu G, Đ không bàn bạc, thống nhất với Trần Văn L từ trước và trong khi thực hiện. Đồng thời, L không biết về khẩu súng của Đ mang theo nên không có căn cứ xác định L đồng phạm với Đ trong vụ án Cố ý gây thương tích trên đối với anh G.

[11]. Đối với 01 khẩu súng, 02 viên đạn thu giữ của Nguyễn Văn Đ là công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí quân dụng nên hành vi của Đ không cấu thành tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự” quy định tại Điều 304 Bộ luật hình sự. Bản thân Đ chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ” quy định tại điều 306 Bộ luật hình sự nên hành vi của Đ không cấu thành tội phạm nêu trên. Quá trình điều tra không xác định được người bán cho Đ khẩu súng nên không có căn cứ để xử lý theo quy định.

[12]. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Văn L trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là các cá thể chó, không có ai thuê, xúi giục, hứa hẹn tiêu thụ những cá thể chó trộm cắp được nên không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

[13]. Đối với 01 cá thể chó màu lông đen, một số vùng lông màu vàng, trắng khối lượng 16,5kg có giá trị 1.402.500 đồng do Nguyễn Văn Đ và Trần Văn L thực hiện hành vi trộm cắp ngày 01/4/2021 tại xóm CB, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN đã ra Thông báo số 543/CSĐT-HS ngày 02/4/2021 về việc truy tìm chủ sở và tiến hành phối hợp cùng chính quyền địa phương rà soát, tìm kiếm chủ sở hữu hữu. Tuy nhiên, đến nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp đối với tài sản này.

[14]. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future mang biển kiểm soát 20E1-365.25 là phương tiện Đ và L sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 01/4/2021, Đ khai đây là xe của Đ mua của một người không quen biết. Qua xác minh biển kiểm soát trên thuộc về xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter thuộc sở hữu hợp pháp của anh Hoàng Văn T, sinh năm 1997, trú tại xóm ĐD, xã YN,

huyện PL, Thái Nguyên và không phải là xe vật chứng của một vụ án khác. Anh T xác định không bị rơi, mất hay cho ai làm giả biển số xe của anh. Theo bản kết luận giám định số 687/KL-KTHS và số 1030/KL-KTHS ngày 25/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: “...Hàng chữ số đóng trên khung xe và hàng chữ số đóng trên thân máy xe bị tẩy xóa bằng cơ học. Sử dụng hóa chất chuyên dùng không tìm lại được số khung nguyên thủy và số máy nguyên thủy” và “Biển kiểm soát xe mô tô số: 20E1-365.25 so với biển soát xe mô tô số: 20E1-161.32 không phải do cùng một khuôn dập dập ra”. Do đó phương tiện này hiện nay chưa xác định được số khung, số máy, chủ sở hữu phương tiện hợp pháp

[15]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN tại phiên toà về hình phạt và các vấn đề có liên quan đối với các bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử thấy cần được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”; Bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

*Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn Đ **36** (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn Đ **12** (mười hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **48** (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (01/4/2021).

*Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Trần Văn L **30** (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (01/4/2021).

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Trần Văn L trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589, 590 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Trần Văn L đã bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau:

- Bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc Ph giá trị thiệt hại đối với 01 cá thể chó đực có khối lượng là 27 kg với số tiền 2.295.000 đồng (*Bị cáo Đ bồi thường 1.147.500 đồng; bị cáo L bồi thường 1.147.500 đồng*);

- Bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Thái Hữu G số tiền 10.000.000 đồng (*Bị cáo Đ bồi thường 5.000.000 đồng; bị cáo L bồi thường 5.000.000 đồng*).

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 khẩu súng có ghi chữ số “S56 Cal.9mm” “17-2925”; 04 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng cỡ 9mm; 02 đầu đạn cao su màu đen cỡ 9mm được niêm phong trong phong bì kín có dấu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; 03 phong bì ký hiệu A5, A8, A9 chứa mẫu dung dịch màu đỏ nghi là máu; 01 ắc quy màu đen; 01 bộ kích điện và dây nối; 01 bộ pin tự chế quán ngoài bằng khẩu trang y tế; 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 32cm một đầu buộc hai thanh kim loại nhọn nhỏ có nối dây điện; 01 thanh kim loại hình trụ tròn dài 32cm một đầu buộc hai thanh kim loại nhọn nhỏ có nối dây điện; 01 vật hình dạng súng tự chế bằng gỗ, phần đầu có buộc nhiều dây cao su, có tay cò hỗ trợ lực bằng lò xo; 01 bao tải dừa màu trắng có 01 lỗ thủng; 01 bao tải dừa màu trắng; 01 túi nion màu đỏ bên trong có 01 áo phông cộc tay màu trắng, đen đã cũ; 01 đoạn dây cao su màu đen; 01 đèn pin nhựa màu đỏ quán bằng dính đen, gắn dây cao su có móc khóa; 06 đoạn dây rút nhựa màu trắng; 01 đoạn dây cao su màu vàng, một đầu gắn móc khóa kim loại; 01 bao đựng súng bằng vải màu xanh, gắn móc khóa kim loại; 01 cuộn băng dính đen; 01 mảnh giấy ráp kích thước (5,5x14)cm; 01 kìm kim loại màu đỏ; 01 đèn pin màu da cam; 01 dây cao su màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 chiếc giày bên phải; biển kiểm soát 20E1- 365.25 gắn trên xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future, màu sơn đen, xe không có gương; xe cũ đã qua sử dụng, số khung, số máy đã bị tẩy xóa.

- *Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:* 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future, màu sơn đen, xe không có gương; xe cũ đã qua sử dụng, số khung, số máy đã bị tẩy xóa gắn biển kiểm soát số 20E1- 365.25.

- *Tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số IMEI 352055/02/052077/9 và 60.000 đồng của Nguyễn Văn Đ.

(*Vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN, có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện VN và Chi cục THADS huyện VN ngày 16/7/2021; số tiền 60.000 đồng theo ủy nhiệm chi số 125 ngày 12/7/2021*).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND 2 cấp, Công an;
- Bị cáo, Bị hại;
- UBND xã HB, huyện ĐH;
- UBND phường DB, TP TN;
- Lưu hồ sơ;

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương